NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG

KHẢO NGHIỆM TIẾT ĐIỆU THƠ LỤC BÁT TRONG *TRUYỆN KIỀU*

INVESTIGATING THE METRIC STRUCTURES OF "SIX- EIGHT" LINES IN *THE TALE OF KIEU*

LÝ TOÀN THẮNG

(GS. TSKH; Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam)

HOÀNG THỊ NHUNG

(ThS; Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam)

Abstract: This paper is aimed at presenting more details in the concepts as poetic 'metre/ meter', 'foot', 'metric structure' and the differences between meter and rhythm, etc. in the versification.

The main objective of the paper is to further investigate the metrical structures of first 500 lines "six - eight" of The Tale of Kieu: how are the combinations of 'flat' tones and 'sharp' ones in each line "six" or "eight" syllables.

The authors of this paper try to point out how Nguyen Du, the great poet of Vietnam, made use of the metrical structures in each line of "six" or "eight" syllables and what typical metrical structures that the poet preferred using in his famous poetry art.

Keywords: The Tale of Kieu; line in poetry; metre/meter; foot; combinations of 'flat' anf 'sharp' tones.

1. Dẫn nhập

Trong bài trước (*Bàn về tiết điệu thơ Việt qua lục bát Truyện Kiều*, đăng ở tạp chí *Ngôn ngữ & Đời sống*, số 8(202)/2012, tr. 30-38), chúng tôi đã giới thiệu chung về thi tiết (tiếng Nga: Метрика; tiếng Anh: Metrics), tiết điệu (метр; poetic meter/ metre), bước thơ ('размер'; metron/metra), chân thơ (стопа; foot)[**], cấu trúc tiết điệu (metric structure), sự khác nhau giữa tiết điệu và nhịp điệu, v.v. Tuy nhiên, có chỗ chúng tôi viết chưa đủ rõ về một hai khái niệm lí thuyết của thi học và thi luật đại cương, nên trong bài này cũng xin được trình bày rõ thêm.

Mục đích chính yếu của bài viết là muốn đi sâu vào khảo nghiệm cụ thể 500 dòng lục và bát đầu tiên của truyện Kiều để xem trên thực tế đại thi hào Nguyễn Du đã sử dụng các cấu trúc tiết điệu như thế nào trong từng dòng lục và từng dòng bát của Truyện Kiều. Chúng tôi dừng ở con số 500, vì xem xét tư liệu từ 100 dòng, rồi đến 300 dòng - chưa thấy đủ rõ tính đa dạng và tính khuynh hướng của các cấu trúc tiết điệu mà Nguyễn Du ưa dùng; chỉ đến con số 500 dòng thì điều này mới hiện ra khá quy luật. Dĩ nhiên có thể khảo nghiệm tới 1000 dòng lục, bát đầu tiên (và chúng tôi đã có làm sơ bộ); tuy nhiên trong khuôn khổ của một bài báo và do sự hạn hẹp về thời gian và nhân

[**] Trong tiếng Hán, chữ 'meter' với nghĩa là 'thi tiết' thường được dịch là 'vận luật' hay 'thi ý bộ cách'; chữ 'meter' với nghĩa là 'bước thơ' được dịch là 'bộ cách' (thí dụ : *dimeter* là *lưỡng bộ cách*); chữ 'foot' được dịch là 'vận cước' hay 'thi ý cước'.

lực, chúng tôi chỉ trình bày kĩ lưỡng về những kết quả thu được, với 500 dòng (250 câu lục bát) Truyện Kiều đầu tiên.

2. Trở lại câu chuyện "chân thơ", "bước thơ", "tiết điệu"

Các nền thi ca trên thế giới có nhiều hệ thống thi luật (стихосложения; versification/prosody) khác nhau và tùy theo các đặc trưng ngữ âm của ngôn ngữ đó mà nổi trội một kiểu loại thi luật nào đó; thí dụ:

+ thơ tiếng Pháp nổi trội là thi luật và tiết điệu âm tiết (mètre syllabique) tức là dòng thơ chỉ được trắc lượng (mesurer) theo số lượng âm tiết, không tính đến chuyện âm tiết có trọng âm hay không có trọng âm - do đó không có câu chuyện về 'chân thơ', 'bước thơ' ở đây;

+ thơ tiếng Anh hay tiếng Nga thì tuy cũng có thời kì từng là thi luật và tiết điệu âm tiết nhưng nổi trội vẫn là thi luật và tiết điệu trọng âm (тонический/ акцентный : tonic/accentual) và âm tiết-trọng âm (силлабо-тонический: accentual-syllabic), tức là hai lọai thi luật chú trọng vào chuyện sắp xếp, phân bố các âm tiết có mang trọng âm (và không mang trọng âm) trong dòng thơ. Chỉ ở hai loại thi luật này, mới có câu chuyện 'chân thơ' và 'bước thơ'.

Ứng dụng vào tiếng Việt, ở các thể thơ cách luật, có thể thấy thi luật và tiết điệu của nó thuộc loại 'âm tiết- thanh điệu', tức là bao gồm cả hai phương diện:

(i) số lượng âm tiết: thí dụ thơ 'thất ngôn' là thể thơ 7 chữ;

(ii) sự bố trí, sắp xếp các âm tiết mang thanh điệu: là thanh 'Bằng' hay thanh 'Trắc' ở các vị trí nhất định trong dòng thơ, theo những mô hình âm luật nhất định.

Câu thơ Việt, cũng như câu thơ làm bằng các ngôn ngữ Âu châu - tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga,…đều có một cấu trúc tiết điệu, gồm các chân thơ và bước thơ, mà theo thi học đại cương là như sau.

a) Chân thơ

Trong thi học đại cương, '**chân**' thơ (*cmona; foot*) là mô hình kết hợp một nhóm các âm tiết 'Dài-Ngắn' (như trong thơ Hi Lạp cổ đại) hay các âm tiết 'có Trọng âm - không có Trọng âm' (như trong thơ tiếng Anh, tiếng Nga hiện đại) theo những quy luật phân bố nhất định. Đây là một khái niệm rất hay gặp trong thi luật các ngôn ngữ Âu châu, để chỉ cái đơn vị cấu trúc, cái đơn vị tiết điệu **nhỏ nhất** của dòng thơ. Cái tên gọi "***chân***" (thơ) này vốn có gốc gác tự thời Cổ Hi Lạp: khi người ta nhảy (hay bước đều khi diễu hành) thì lúc đầu phải nhấc chân lên rồi mới hạ chân xuống, cái quãng thời gian để chân nhấc lên -hạ xuống một lần như thế được tính thành một đơn vị đo đạc/trắc lượng là "***metron***" (số nhiều là "metra"). Một *metron*, do đó, gồm 2 phần bằng nhau về thời gian: phần nhấc chân lên tiếng Hi Lạp gọi là ***arsis***, còn phần dẫm mạnh chân xuống là ***thesis***. Khi được mượn vào trong thi học Hi Lạp cổ đại để biểu thị "chân" thơ, phần ***arsis*** thường là 1 âm tiết dài, còn phần ***thesis*** thì hoặc cũng là 1 âm tiết dài, hoặc là 2 âm tiết ngắn (nhưng độ dài thời gian của chúng cộng lại bằng như 1 âm tiết dài).

Truyền thống thi học Âu châu, từ thi học cổ đại, tiến hành phân loại chân thơ trước hết là dựa theo số lượng âm tiết. Chẳng hạn, ở loại chân thơ song tiết, nếu dùng kí hiệu " / " cho các âm tiết dài/mạnh, và kí hiệu " – " cho các âm tiết ngắn/yếu, thì sẽ có 4 kiểu phân bố (được đặt tên từ thời Hi Lạp-La Mã cổ đại) như sau:

+ *iamb*: – / (âm tiết Yếu + âm tiết Mạnh), là loại chân thơ được dùng phổ biến nhất

+ *trochee/choree* (hay: *choreus*): / – (âm tiết Mạnh + âm tiết Yếu)

+ *spondee*: / / (âm tiết Mạnh + âm tiết Mạnh)

+ *pyrrhus* (hay: *dibrach*): – – (âm tiết Yếu + âm tiết Yếu)

Tùy theo ngôn ngữ, tùy theo thể lọai thơ ca, tùy theo giai đọan văn học cũng như tùy theo tài hoa của nhà thơ mà có thể có những xu thế

ưu tiên khác nhau trong việc sử dụng các loại chân thơ.

Ứng dụng vào thơ Việt (như đã trình bày ở các bài trước) theo những nguyên lí trên, ta cũng sẽ có các loại chân thơ tương tự. Chẳng hạn, nếu sử dụng những kí hiệu (của thi luật Âu Châu): " – " cho các âm tiết mang thanh Bằng và " / " cho các âm tiết mang thanh Trắc; ta sẽ có các kiểu loại 'chân thơ Bằng-Trắc' trong thơ Việt như sau; chẳng hạn một vài thí dụ:

(i) Chân thơ song tiết, thí dụ: 'Bằng-Bằng': – – ; 'Trắc- Trắc': / / ; 'Bằng- Trắc': – / ; 'Trắc- Bằng': / – ; v.v.

(ii) Chân thơ tam tiết, thí dụ: Bằng- Trắc- Trắc: – / / ; Trắc- Bằng- Bằng: / – – ; Trắc- Trắc- Bằng: / / – ; v.v.

Làm xong công việc lập danh sách và phân lọai các 'chân thơ Bằng-Trắc' này, ta có thể dựng lên mô hình tiết điệu của bất cứ dòng thơ tiếng Việt nào, tương tự như thơ Âu châu. Thí dụ, ta có thể mô tả các chân thơ ở dòng thơ mở đầu bài "Tràng giang" của Huy Cận như sau:

Sóng ***gợn***	*tràng* ***giang***	*buồn* ***điệp*** *điệp*
/ / |	– –	| – / /

b) Bước thơ

Khái niệm này trong tiếng Nga được biểu thị bằng thuật ngữ là '***размер***' (tạm dịch là: '***bước thơ***') tương ứng với thuật ngữ '*metron*' trong thi luật Hy Lạp cổ đại; tiếng Anh, tiếng Pháp không có thuật ngữ riêng mà dùng như một trong các nghĩa của thuật ngữ '*meter/metre*'(tiết điệu).

Bước thơ, nói vắn tắt, là **cách thức tổ chức** tiết điệu khi tạo lập dòng thơ. Cái cách thức tổ chức này khác nhau ở mỗi hệ thống thi luật: nếu trong hệ thống thi luật âm tiết, bước thơ được xác định theo số lượng âm tiết thì trong hệ thống thi luật trọng âm, bước thơ được xác định theo số lượng trọng âm; và chỉ trong thi luật âm tiết- điệu tính/trọng âm thì bước thơ mới được xác định theo các chân thơ.

Trong quan hệ với 'chân thơ', người ta xác định các kiểu lọai 'bước thơ', thí dụ: bước thơ một chân thơ (monometer - nhất bộ cách), bước thơ hai chân thơ (dimeter - lưỡng bộ cách), bước thơ ba chân thơ (trimeter - tam bộ cách), bước thơ bốn chân thơ (tetrameter - tứ bộ cách) v.v. Do vậy mà thường gặp định nghĩa về bước thơ như là 'mô hình' kết hợp hay 'chuỗi' các chân thơ - xét về cả số lượng cũng như về **cách thức tính đếm các chân thơ** này trong một bước thơ.

Để tính ra số lượng các bước thơ trong một dòng thơ, ta phải làm hai thao tác sau:

(i) Xem âm tiết nào là âm tiết dài (nếu là thơ cổ đại) hoặc âm tiết có trọng âm (nếu là thơ hiện đại), bởi vì 'vị trí mạnh' (*ictus*) không bao giờ rơi vào âm tiết ngắn hay âm tiết phi trọng âm.

(ii) Tính số lượng các âm tiết ngắn nằm giữa hai *ictus* (từ *ictus* trước đến *ictus* sau). Trong truyền thống thi ca cổ đại Hy Lạp, người ta xem một âm tiết ngắn, là cái đơn vị ngôn điệu cơ sở, là một đơn vị đo độ dài theo thời gian; gọi là "mora". Âm tiết dài, do đó, bằng hai *mora*. Từ đó, ta sẽ tính ra được khoảng cách giữa hai *ictus* phải là một khoảng thời gian bằng hai "mora" (tức là bằng hai âm tiết ngắn hay bằng một âm tiết dài) giống như trong âm nhạc ta tính một một đơn vị tiết tấu *bar* (ô nhịp) theo khoảng cách từ phách mạnh đến phách mạnh tiếp theo.

Một chân thơ 3 âm tiết kiểu *dactyl* (/ – –) sẽ là lí tưởng cho một bước thơ, bởi vì *ictus* rơi vào âm tiết thứ nhất là âm tiết dài (hai *mora*) và tiếp sau là hai âm tiết ngắn (cũng bằng hai *mora*). Do đó, ở thi ca cổ đại Hi-La, không phải ngẫu nhiên mà cái mô hình cấu trúc tiết điệu với bước thơ 5 chân thơ *dactil* này (*dactylic hexameter*) lại là mô hình quan trọng nhất, được hai đại thi hào Homer và Virgil sử

dụng: nó vừa có năm chân thơ *dactyl* lại vừa cũng gồm năm bước thơ mà *ictus* rơi vào âm tiết dài ở đầu mỗi chân thơ. Về mặt kí hiệu, *ictus* được biểu thị bằng dấu phết nhỏ (’) in đậm ở trên dấu chéo biểu thị âm tiết dài (/), và tiếp theo là hai âm tiết ngắn (–), do đó một dòng thơ *dactylic hexameter* sẽ có cấu trúc tiết điệu như sau:

+ 5 chân thơ : /– – | /– – | / – | /– –/| /– – |

+ 5 bước thơ : /’ – – | /’ – – | /’ – – | /’ – –| /’ – – |

Dòng thơ này nếu đọc lên theo công thức “**DUM** - da- da”, ta sẽ thấy âm hưởng và nhịp điệu của nó rất hay :

ĐUM - *đa-đa* **ĐUM** - *đa-đa* **ĐUM** - *đa-đa* **ĐUM** - *đa-đa* **ĐUM** - *đa-đa*

Nói tóm lại, có một điều hết sức quan trọng mà ta cần nhớ: vai trò của các vị trí mạnh (*ictus*) là rất to lớn, chúng sinh ra các bước thơ và chúng sinh ra cái cơ chế tạo nhịp cho dòng thơ. Nếu ta không biết nhấn giọng vào các “ictus” này khi đọc thơ Anh hay thơ Nga thì thật khó hình dung làm sao người Nga hay người Mỹ lại nghĩ là ta đang “đọc thơ” (nhất là nếu muốn truyền cảm mạnh mẽ tới người nghe) - chứ không phải là đang đọc văn xuôi, thậm chí đọc một thứ văn xuôi kỳ khu không có sự ngưng nghỉ, lên xuống của nhịp điệu, âm điệu…

Trở lại với thơ tiếng Việt, câu chuyện về ‘икт/ictus’ (vị trí mạnh) trong thơ Âu châu vừa nói ở trên gợi mở cho ta nghĩ tới một câu chuyện khác của thơ Việt: đó là sự phân biệt giữa các **vị trí “bắt buộc”** (phân minh) phải là thanh Bằng hay thanh Trắc, và các **vị trí “tùy nghi”**(bất luận) không bắt buộc về chuyện Bằng/Trắc ở các thể thơ cách luật như thất ngôn, lục bát ,… Về mặt ngữ âm, sự phân biệt nói trên được thể hiện ra rất rõ: âm tiết ở các vị trí bắt buộc được phát âm **mạnh** hơn, rõ hơn so với các âm tiết tùy nghi còn lại.

Nếu phỏng theo cách kí hiệu của thi luật Âu châu, ta có thể ghi lại các vị trí trong một bước thơ Việt bằng kí hiệu ‘**M**’(Mạnh) hay “**S**” (Strong), và kí hiệu ‘Y’(Yếu) hay “W”(Weak). Kết quả là, ta sẽ có các lọai bước thơ tương tự như trong thơ Âu châu; chẳng hạn như bước thơ ba chân thơ ở thơ Thất ngôn:

Thân ***em*** *thì* ***trắng*** *phận* ***em*** *tròn*
B B / B T / T B B
Y **M** | Y **M** | Y **M** Y
(Hồ Xuân Hương)

Hoặc cũng có thể trình bày đơn giản hơn, bằng cách in đậm các kí hiệu biểu thị thanh điệu ở các vị trí mạnh/bắt buộc, như sau:

Thân **em** thì **trắng** phận **em** tròn
B **B** / B **T** / T **B** B

Sau phần trình bày trên, bây giờ đã có thể bàn sâu sang vấn đề ‘cấu trúc tiết điệu’ của câu thơ Lục Bát trong truyện Kiều.

3. Kết quả khảo nghiệm bước đầu tư liệu Truyện Kiều

Câu thơ Lục Bát gồm một dòng lục 6 âm tiết và một dòng bát 8 âm tiết. Nếu chấp nhận mô hình Bằng-Trắc coi là ‘chuẩn mực/lí tưởng’ của câu thơ Lục Bát do học giả Dương Quảng Hàm (1950) đưa ra:

(1)	**(2)**	(3)	**(4)**	(5)	**(6)**	(7)	**(8)**
B	**B**	T		B	**B**		
B	**B**	T	**T**	B	**B**	T	**B**

và chấp nhận rằng: câu thơ lục bát có những **vị trí mạnh, bắt buộc** (2, 4, 6 ở dòng lục; và 2, 4, 6, 8 ở dòng bát) và những **vị trí yếu, tùy nghi** (1, 3, 5 ở dòng lục; và 1, 3, 5, 7 ở dòng bát), thì ta sẽ có ‘**mô hình tiết điệu chuẩn mực/lí tưởng**’ của thơ Lục Bát như sau:

+ dòng lục là loại ‘bước thơ’ ba ‘chân thơ’ (‘trimeter - tam bộ cách’)

+ dòng bát là loại ‘bước thơ’ bốn ‘chân thơ’ (‘tetrameter - tứ bộ cách’)

+ ở cả hai dòng lục, bát, các 'chân thơ' đều là 'chân thơ song tiết' gồm : 4 chân thơ 'Bằng-Bằng', 2 chân thơ 'Trắc-Trắc', 1 chân thơ 'Trắc-Bằng'

Thí dụ, mô hình cấu trúc tiết điệu lí tưởng của một câu thơ đẹp nổi tiếng trong Truyện Kiều sẽ là như sau:

*Long **lanh** đáy **nước** in **trời***

Chân thơ: B **B** / T **T** / B **B**

Bước thơ: Y **M** | Y **M** | Y **M**

*Thành **xây** khói **biếc** non **phơi** bóng **vàng***

Chân thơ: B **B** / T **T** / **B** B / T **B**

Bước thơ: Y **M** | Y **M** | Y **M** | Y **M**

Mô hình tiết điệu lí tưởng này, trên thực tế, thường là ít nhiều có biến hóa vì những nguyên nhân chủ yếu về tình ý (ngữ nghĩa), về cú pháp hay do tiểu đối. Ở mức tối đa, sự biến hóa này có thể làm thay đổi cả bước thơ lẫn chân thơ, thường chỉ gặp ở dòng lục; làm dòng thơ chuyển sang loại 'bước thơ' hai 'chân thơ tam tiết'; thí dụ:

*Mai cốt **cách** **tuyết** tinh thần*

B T **T** / **T** B B

Y Y **M** | **M** Y Y

Tuy nhiên, trong Truyện Kiều, số lượng những dòng thơ chuyển hóa tối đa như trên rất ít, nghĩa là **tuyệt đại đa số các câu Kiều sẽ có bức tranh về cấu trúc tiết điệu** như sau:

+ điểm giống nhau: 'bước thơ' là loại ba 'chân thơ song tiết' ở dòng lục và loại bốn 'chân thơ song tiết' ở dòng bát;

+ điểm khác nhau: tuy đều là loại 'chân thơ song tiết', nhưng do việc bố trí hai thanh Bằng, Trắc không giống nhau (ở trước hay ở sau) mà có nhiều loại nhỏ khác nhau trong các 'chân thơ' này dẫn đến cấu trúc tiết điệu của cả dòng thơ sẽ khác nhau.

Như vậy, cái ta cần đi sâu khảo sát chính là **các chân thơ trong từng dòng thơ** (lục hay bát) của Truyện Kiều. Dựa theo sự phân bố hai thanh Bằng-Trắc của âm tiết ở các vị trí 'mạnh/bắt buộc'(2 – 4 – 6 ở dòng lục; 2 – 4 – 6 – 8 ở dòng bát) cũng như của âm tiết ở các vị trí 'yếu/tùy nghi'(1 – 3 – 5 ở dòng lục; 1 – 3 – 5 – 7 ở dòng bát), **về khả năng lí thuyết**, có thể nêu ra 4 kiểu loại mô hình cấu trúc tiết điệu trong Truyện Kiều:

(A) cả dòng lục lẫn dòng bát đều gồm các 'chân thơ' Bằng-Trắc đúng theo 'mô hình tiết điệu chuẩn mực/lí tưởng';

(B) dòng lục có các 'chân thơ' Bằng-Trắc đúng theo mô hình tiết điệu chuẩn mực/lí tưởng, còn dòng bát thì không ;

(C) dòng bát có các chân thơ 'Bằng-Trắc' đúng theo mô hình tiết điệu chuẩn mực/lí tưởng, còn dòng lục thì không; cụ thể : dòng bát/250 dòng.

(D) cả dòng lục lẫn dòng bát đều gồm các chân thơ 'Bằng-Trắc' không đúng theo mô hình tiết điệu chuẩn mực/lí tưởng.

Kết quả khảo sát 500 dòng lục, bát đầu tiên của Truyện Kiều cho ta một bức tranh về 4 kiểu loại cấu trúc tiết điệu này như sau.

A. Kiểu loại cấu trúc tiết điệu '**L1B1'**: cả dòng lục lẫn dòng bát đều gồm các 'chân thơ song tiết' Bằng-Trắc đúng theo 'mô hình tiết điệu lí tưởng'.

Trong 250 câu lục bát đầu tiên (500 dòng) không có câu nào theo 'khuôn tiết điệu' kiểu này. Điều này không lạ, vì trong toàn bộ Truyện Kiều số lượng những câu mà cả dòng lục lẫn dòng bát đều đáp ứng hoàn toàn mô hình tiết điệu chuẩn mực, lí tưởng '**L1B1**' rất ít, chỉ có 27 câu trên tổng số 1627 câu (3254 dòng). Lí do chủ yếu có lẽ là vì làm những câu lục bát chuẩn mực ở cả dòng lục lẫn dòng bát như thế này, sự thực là rất khó. Do vậy hình như Nguyễn Du **rất ít dụng công** về mặt hình thức để có được nhiều những câu lục bát lí tưởng trong Truyện Kiều; ông chủ yếu dành tâm sức cho nội dung, cho Tình Ý của dòng thơ.

B. Kiểu loại cấu trúc tiết điệu '**L1Bn'** : dòng lục (L1) gồm các 'chân thơ song tiết' Bằng-Trắc đúng theo mô hình tiết điệu chuẩn mực, còn dòng bát (Ln) thì không. Thí dụ

(những chỗ âm tiết không theo đúng âm luật Bằng-Trắc lí tưởng, bị 'lệch chuẩn' - được ghi bằng chữ thường, không viết hoa: 't', 'b'):

Hoa cười ngọc thốt đoan trang,

B **B** / T **T** / B **B**

Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.

B **B** / T **T** / t **B** / b **B**

Trong 500 dòng Kiều đầu tiên, đây là **kiểu lọai xuất hiện khá nhiều**: 60 câu/250 câu lục bát (60/ 250 dòng lục và 60/ 250 dòng bát).

Kiểu lọai '**L1Bn'** này, về khả năng lí thuyết, ở dòng bát 'lệch chuẩn' có thể bao gồm nhiều 'tiểu lọai cấu trúc tiết điệu biến thể' hay những 'khuôn tiết điệu' nhỏ hơn. Đáng chú ý là: nói chung các kiểu khuôn tiết điệu ở dòng bát 'lệch chuẩn' **không chênh nhau đáng kể về mặt tần xuất**, chúng dao động trong khoảng từ 7 đến 2 dòng. Cụ thể các khuôn tiết điệu đó như sau:

a) Dòng bát lệch chuẩn ở 1 vị trí 'yếu/tùy nghi': 16 dòng/56

+ Khuôn B2: **L1B2** - lệch chuẩn ở vị trí (1), âm tiết mang thanh Trắc (thay vì thanh Bằng theo mô hình tiết điệu lí tưởng): 04/56 dòng

+ Khuôn B3: **L1B3** - lệch chuẩn ở vị trí (3), âm tiết mang thanh Bằng (thay vì thanh Trắc theo mô hình tiết điệu lí tưởng): 04/56 dòng

+ Khuôn B4: **L1B4** - lệch chuẩn ở vị trí (5), âm tiết mang thanh Trắc (thay vì thanh Bằng theo mô hình tiết điệu lí tưởng): 04/56 dòng

+ Khuôn B5 : **L1B5** - lệch chuẩn ở vị trí (7), âm tiết mang thanh Bằng (thay vì thanh Trắc theo mô hình tiết điệu lí tưởng): 04/56 dòng.

b) Dòng bát lệch chuẩn ở 2 vị trí 'yếu/tùy nghi': 17 dòng/56

+ Khuôn B6 : **L1B6** - lệch chuẩn ở vị trí (1) và (3), không theo mô hình tiết điệu lí tưởng: 02 dòng/56

+ Khuôn B7: **L1B7** - lệch chuẩn ở vị trí (3) và (5): 03 dòng/56

+ Khuôn B8 : **L1B8** - lệch chuẩn ở vị trí (5) và (7): 05 dòng/56

+ Khuôn B9 : **L1B9** - lệch chuẩn ở vị trí (1) và (5): 04 dòng/56

+ Khuôn B11: **L1B11** - lệch chuẩn ở vị trí (3) và (7): 03 dòng/56.

c) Dòng bát lệch chuẩn ở 3 vị trí 'yếu/tùy nghi': 19 dòng/56

+ Khuôn B12: **L1B12** - lệch chuẩn ở 3 vị trí (1), (3) và (5): 07 dòng/56

+ Khuôn B13: **L1B13** - lệch chuẩn ở 3 vị trí (1), (3) và (7): 06 dòng/56

+ Khuôn B14: **L1B14** - lệch chuẩn ở 3 vị trí (1), (5) và (7): 04 dòng/56

+ Khuôn B15: **L1B15** - lệch chuẩn ở 3 vị trí (3), (5) và (7): 02 dòng/56

d) Dòng bát lệch chuẩn ở cả 4 vị trí 'yếu/tùy nghi': 4 dòng/56

Khuôn B16: **L1B16** - lệch chuẩn ở 4 vị trí (1), (3), (5) và (7): 04 dòng/56.

Có thể nêu lên một số nhận xét như sau về kiểu loại **L1Bn** đang xét:

(i) Trong 500 dòng đầu tiên của Truyện Kiều, ở kiểu loại cấu trúc tiết điệu này không thấy xuất hiện khuôn tiết điệu B10 : **L1B10** - lệch chuẩn ở vị trí (1) và (7).

(ii) Những câu lục bát có mô hình cấu trúc tiết điệu loại **L1Bn** là xuất hiện khá nhiều (56/500); nghĩa là hình như Nguyễn Du có khuynh hướng muốn bắt đầu câu lục bát với một dòng lục 'đúng chuẩn' và sau đó thì dòng bát sẽ là tùy nghi (theo ngữ âm hay ngữ nghĩa-ngữ pháp) có thể 'lệch chuẩn' ở các vị trí 'yếu' khác nhau;

(iii) Ở dòng bát 'lệch chuẩn', khuôn tiết điệu xuất hiện nhiều nhất là **L1B12** - lệch chuẩn ở 3 vị trí (1), (3) và (5): 07/56 dòng. Tiếp đó là khuôn **L1B13** - lệch chuẩn ở 3 vị trí (1), (3) và (7): 06/56 dòng; và khuôn **L1B8** - lệch chuẩn ở vị trí (5) và (7): 05/56 dòng. Điều này có nghĩa là, hình như ở đây Nguyễn Du có xu hướng thiên về chọn lựa khuôn tiết điệu theo cách sau: **một khi đã thay đổi Bằng/Trắc ở vị trí 1 thì kéo theo thay đổi cả ở các vị trí 3, 5 hay 3, 7** - hơn là làm ngược lại: chỉ thay đổi Bằng/Trắc ở một vị tri duy nhất (1, hay 3, hay 5 hay 7).

C. Kiểu loại cấu trúc tiết điệu '**LnB1'**: dòng bát có các 'chân thơ Bằng-Trắc' đúng

theo mô hình tiết điệu lí tưởng, còn dòng lục thì không; tần xuất thấp: 12 câu/250 câu. Thí dụ :

Gương nga chênh chếch dòm song
B **B** / t **T** / B **B**
Vàng gieo ngấn nước, cây lồng bóng sân
B **B** / T **T** / B **B** / B **B**

Kiểu loại này bao gồm những 'tiểu loại cấu trúc tiết điệu' hay những 'khuôn tiết điệu' nhỏ hơn như sau:

a) Dòng lục lệch chuẩn ở 1 vị trí 'yếu/tùy nghi': 4 dòng/12

+ Khuôn L2 : '**L2B1'** - lệch chuẩn ở vị trí (1), âm tiết mang thanh Trắc (thay vì thanh Bằng theo mô hình tiết điệu lí tưởng): 01 dòng/12

+ Khuôn L3 : '**L3B1'** - lệch chuẩn ở vị trí (3), âm tiết mang thanh Bằng (thay vì thanh Trắc theo mô hình tiết điệu lí tưởng) : 03 dòng/12

b) Dòng lục lệch chuẩn ở 2 vị trí 'yếu/tùy nghi': 3 dòng/12

+ Khuôn L6 : '**L6B1'** - lệch chuẩn ở vị trí (1) và (5), không theo mô hình tiết điệu lí tưởng : 02 dòng/12

+ Khuôn L7 : '**L7B1'** - lệch chuẩn ở vị trí (3) và (5), không theo mô hình tiết điệu lí tưởng : 01 dòng/12

c) Dòng lục lệch chuẩn ở 3 vị trí 'yếu/tùy nghi': 4 dòng/12

+ Khuôn L8 : '**L8B1'** - lệch chuẩn ở vị trí (1), (3) và (5): 04 dòng/12

e) Dòng lục 'phá cách' ở vị trí 'mạnh/bắt buộc': 1 dòng/12

+ Khuôn L9 : '**L9B1'** : do nhu cầu diễn đạt tình ý và có sự tiểu đối, nên dòng lục này có hiện tượng 'phá cách' - tức là thay đổi khuôn tiết điệu truyền thống từ 'bước thơ 3 chân thơ song tiết: 2- 2- 2' chuyển sang 'bước thơ 2 chân thơ tam tiết: 3- 3' và sai chuẩn ở vị trí 'mạnh/bắt buộc' (2) thay vì thanh Bằng lại mang thanh Trắc: B**t** T / **T** B**B**. Ở 500 dòng Kiều đầu tiên có 01 dòng lục như vậy:

*Nền **phú** hậu / **bậc** tài **danh**,*
Văn **chương** nết **đất**, thông **minh** tính **trời**.

Có thể nêu lên một số nhận xét về kiểu loại **LnB1** đang xét như sau:

(i) Trong 500 dòng Truyện Kiều đầu tiên, ở kiểu loại cấu trúc tiết điệu này, không thấy xuất hiện một số khuôn tiết điệu như :

- Khuôn L4: lệch chuẩn ở vị trí (5)
- Khuôn L5: lệch chuẩn ở vị trí (1) và (3)
- Khuôn L7: lệch chuẩn ở vị trí (3) và (5)

(ii) Tần xuất loại cấu trúc tiết điệu này rất thấp ; 12 câu/250 câu lục bát, có lẽ là vì khi dòng lục đã 'lệch chuẩn' thì rất khó lòng gò ép cho dòng bát phải 'đúng chuẩn'. Dường như 12 dòng bát 'đúng chuẩn' mà ta có được ở đây chỉ là 'tình cờ' (do tình ý câu thơ đem lại) chứ không phải do có sự dụng công gì đặc biệt của Nguyễn Du.

(iii) Cũng có thể thấy một xu hướng (tuy không rõ nét) là: trong 12 câu lục bát lọai này thì có 04 câu dòng lục lệch chuẩn ở 3 vị trí 1, 3 và 5 (khuôn '**L8B1')** và 3 câu dòng lục chỉ lệch chuẩn ở vị trí 3 (khuôn'**L3B1'**) - nghĩa là cũng như ở kiểu lọai cấu trúc tiết điệu **LnB1** (mà ta vừa xem xét ở trên) hình như ở đây Nguyễn Du ưa thích lựa chọn con đường biến hóa tiết điệu Bằng/Trắc ở **tối đa** nhiều vị trí (hơn là chỉ thay đổi ở một, hai vị trí).

D. Kiểu lọai cấu trúc tiết điệu '**LnBn'**: cả dòng lục lẫn dòng bát đều gồm các chân thơ 'Bằng-Trắc' không đúng theo mô hình tiết điệu lí tưởng. Đây là kiểu loại tiết điệu xuất hiện nhiều nhất trong 500 dòng đầu tiên của Truyện Kiều; cụ thể: 177 câu/250 câu lục bát. Thí dụ:

Trăm năm trong cõi người ta
B **B** / b **T** / B **B**
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau
t **B** / T **T** / t **B** / T **B**

Ta sẽ lần lượt xem xét, trước tiên là xuất phát từ dòng lục lệch chuẩn, sau đó sẽ sang dòng bát lệch chuẩn.

(1) Dòng lục có cấu trúc tiết điệu 'lệch chuẩn': ***177 câu/177***

a) Dòng lục lệch chuẩn ở 1 vị trí 'yếu/tùy nghi': 74 câu/177

+ Khuôn L2: mô hình chung là '**L2Bn**', tức là dòng lục lệch chuẩn ở vị trí (1): âm tiết mang thanh Trắc (thay vì thanh Bằng theo mô hình tiết điệu lí tưởng) ; kí hiệu là 'L**2**'. Dòng bát lệch chuẩn ở các vị trí khác nhau, kí hiệu là '**Bn**' như: B2, B3, B4,…B16 (mà chúng tôi đã miêu tả cụ thể ở mô hình **L1Bn** ở trên). Cụ thể là những khuôn tiết điệu sau: L2B2 - 3/177; L2B3 - 1/177; L2B5 - 3/177; L2B6 - 1/177; L2B8 - 2/177; L2B9 - 2/177; L2B10 - 1/177; L2B11 - 1/177; L2B12 - 5/177; L2B13 - 3/177; L2B16 - 4/177. Tổng cộng số lần xuất hiện của khuôn tiết điệu '**L2Bn**' là : 26 câu lục bát (52 dòng)/177 câu lục bát (354 dòng).

+ Khuôn L3: '**L3Bn'** - dòng lục lệch chuẩn ở vị trí (3), âm tiết mang thanh Bằng (thay vì thanh Trắc). Dòng bát lệch chuẩn ở các vị trí khác nhau (chúng tôi đã miêu tả ở mô hình **L1Bn**). Cụ thể là: L3B2 - 2 dòng/177 ; L3B3 – 1 dòng/177 ; L3B4 – 2 dòng/177 ; L3B5 – 1 dòng/177 ; L3B6 – 3 dòng/177 ; L3B7 – 2 dòng/177 ; L3B9 – 2 dòng/177 ; L3B10 – 2 dòng/177 ; L3B11 – 1 dòng/177 ; L3B12 – 1 dòng/177; L3B13 – 2 dòng/177 ; L3B14 – 1 dòng/177 ; L3B15 – 1 dòng/177 ; L3B16 – 4 dòng/177. Tổng cộng số lần xuất hiện của khuôn tiết điệu '**L3Bn**' là : 22 câu/177 câu lục bát.

+ Khuôn L4 : **L4Bn** – dòng lục lệch chuẩn ở vị trí (5), âm tiết mang thanh Trắc (thay vì thanh Bằng). Dòng bát lệch chuẩn ở các vị trí khác nhau (chúng tôi đã miêu tả ở mô hình **L1Bn**). Cụ thể là: L4B2 - 1 câu/177 ; L4B3 – 3 câu/177; L4B4 – 2 câu/177 ; L4B5 – 1 câu/177; L4B6 – 1 câu/177; L4B7 – 2 câu/177; L4B8 – 2 câu/177; L4B9 – 2 câu/177; L4B10 – 2 câu/177; L4B11 - 0 câu/177 ; L4B12 – 2 câu/177; L4B13 – 1 câu/177; L4B15 – 2 câu/177; L4B16 – 4 câu/177. Tổng cộng số lần xuất hiện của khuôn tiết điệu '**L4Bn**' là : 26 câu/177 câu lục bát.

b) Dòng lục lệch chuẩn ở 2 vị trí 'yếu/tùy nghi': 79 câu/177

+ Khuôn L5 : **L5Bn** – dòng lục lệch chuẩn ở vị trí (1) và (3). Dòng bát lệch chuẩn ở các vị trí khác nhau (mà chúng tôi đã miêu tả ở mô hình **L1Bn**). Cụ thể là: L5B2 – 2 câu/177 ; L5B3 – 2 câu/177 ; L5B4 – 3 câu /177 ; L5B6 – 2 câu/177 ; L5B7 – 3 câu/177 ; L5B9 – 2 câu/177 ; L5B10 – 2 câu/177 ; L5B11 – 2 câu/177 ; L5B12 – 3 câu/177 ; $L5B_{14}$ – 2 câu/177 ; $L5B_{15}$ – 3 câu/177 ; $L5B_{16}$ – 4 câu/177. Tổng cộng số lần xuất hiện của khuôn tiết điệu '**L5Bn**' là : 30 câu/177 câu lục bát.

+ Khuôn L6 : **L6Bn** - dòng lục lệch chuẩn ở vị trí (3) và (5). Dòng bát lệch chuẩn ở các vị trí khác nhau (mà chúng tôi đã miêu tả ở mô hình **L1Bn**). Cụ thể là: $L6B_2$ – 2 câu/177; $L6B_3$ – 1 câu/177; $L6B_5$ – 1 câu /177; $L6B_6$ – 2 câu/177; $L6B_7$ – 3 câu/177; $L6B_9$ – 2 câu/177; $L6B_{11}$ – 2 câu/177; $L6B_{12}$ – 3 câu/177; $L6B_{14}$ – 3 câu/177; $L6B_{16}$ – 6 câu/177. Tổng cộng số lần xuất hiện của khuôn tiết điệu '**L6Bn**' là : 25 câu/177 câu lục bát.

+ Khuôn L7 : '**L7Bn'** - dòng lục lệch chuẩn ở vị trí (1) và (5). Dòng bát lệch chuẩn ở các vị trí khác nhau (mà chúng tôi đã miêu tả ở mô hình **L1Bn**). Cụ thể là: L_7B_2 – 1 dòng/177 ; L_7B_3 – 1 dòng/177 ; L_7B_4 – 1 dòng/177 ; L_7B_6 – 1 dòng/177 ; L_7B_7 – 1 dòng/177 ; L_7B_8 – 2 dòng/177 ; L_7B_9 – 2 dòng/177 ; L_7B_{10} – 3 dòng/177 ; L_7B_{11} – 1 dòng/177 ; L_7B_{12} – 3 dòng/177 ; L_7B_{13} – 2 dòng/177 ; L_7B_{14} – 4 dòng/177 ; L_7B_{15} – 2 dòng/177. Tổng cộng số lần xuất hiện của khuôn tiết điệu '**L7Bn**' là : 24 câu/177 câu lục bát.

c) Dòng lục lệch chuẩn ở 3 vị trí 'yếu/tùy nghi': 24 câu/177

+ Khuôn L8: '**L8Bn'** - dòng lục lệch chuẩn ở vị trí (1), (3) và (5). Dòng bát lệch chuẩn ở các vị trí khác nhau (mà chúng tôi đã miêu tả ở mô hình **L1Bn**). Cụ thể là: L_8B_2 – 1 câu/177; L_8B_3 – 1 câu/177 ; L_8B_4 – 4 câu/177; L_8B_5 – 2 câu/177; L_8B_6 – 4 câu/177; L_8B_7 – 1 câu/177; L_8B_9 – 1 câu/177; L_8B_{11} – 1

câu/177; L_8B_{12} – 2 câu/177; L_8B_{13} – 2 câu/177; L_8B_{14} – 2 câu/177; L_8B_{15} – 3 câu/177. Tổng cộng số lần xuất hiện của khuôn tiết điệu '**L8Bn**' là: 24 câu/177 câu lục bát.

d) Dòng lục có cấu trúc tiết điệu 'phá cách': 5 dòng/56

Do nhu cầu diễn đạt tình ý và có sự tiểu đối, nên có hiện tượng 'phá cách' ở những dòng lục này - tức là thay đổi cả khuôn tiết điệu truyền thống từ 'bước thơ 3 chân thơ song tiết : 2- 2- 2' chuyển sang 'bước thơ 2 chân thơ tam tiết : 3- 3'. Dòng bát có hiện tượng lệch chuẩn. Trong 500 dòng Kiều đầu tiên có 05 câu lục bát như vậy; thí dụ :

Đau **đớn** thay **phận** đàn **bà**
B **t** b / **T** B **B**
Lời **rằng** bạc **mệnh** cũng **là** lời **chung**
B **B** / **T** **T** / t **B** / b **T**

với bốn khuôn tiết điệu sau:

+ Khuôn L9 : '**L9Bn'** - dòng lục 'phá cách' ở 1 vị trí 'mạnh/bắt buộc' (2), thay vì thanh Bằng lại là thanh Trắc, với 2 biến thể tiết điệu : L9B2, L9B15.

+ Khuôn L12 : **'L12Bn'** - dòng lục 'phá cách' ở 1 vị trí 'mạnh/bắt buộc' (2) đồng thời lệch chuẩn ở 1 vị trí 'yếu/tùy nghi'(3), với 1 biến thể tiết điệu : L12B11.

+ Khuôn L14 : '**L14Bn'** - dòng lục 'phá cách' ở 1 vị trí 'mạnh/bắt buộc' (4), thay vì thanh Trắc lại là thanh Bằng, với 1 biến thể tiết điệu : L14B6.

+ Khuôn L24 : **'L24Bn'** - dòng lục 'phá cách' ở cả 2 vị trí 'mạnh/bắt buộc' (2) và (4), với 1 biến thể tiết điệu : L24B5.

(2) Dòng bát có cấu trúc tiết điệu 'lệch chuẩn': 177 câu/177

a) Dòng bát lệch chuẩn ở 1 vị trí 'yếu/tùy nghi': 42 câu/177

+ Khuôn B2 : **LnB2** – dòng bát lệch chuẩn ở vị trí (1), âm tiết mang thanh Trắc (thay vì thanh Bằng). Dòng lục lệch chuẩn ở các vị trí khác nhau (chúng tôi đã miêu tả ở mô hình **LnB1**). Cụ thể là: L_2B_2 – 3 câu/177 ; L_3B_2 - 2 câu/177 ; L_4B_2 – 1 câu/177 ; L_5B_2 – 2 câu/177; L_6B_2 – 2 câu /177 ; L_7B_2 – 1 câu/177; L_8B_2 – 1 câu/177. Tổng cộng số lần xuất hiện của khuôn tiết điệu '**LnB2**' là: 12 câu/177 câu lục bát.

+ Khuôn B3 : **LnB3** – dòng bát lệch chuẩn ở vị trí (3), âm tiết mang thanh Bằng (thay vì thanh Trắc). Dòng lục lệch chuẩn ở các vị trí khác nhau (chúng tôi đã miêu tả ở mô hình **LnB1**). Cụ thể là: L_2B_3 – 1 câu /177 ; L_3B_3 – 1 câu/177 ; L_4B_3 – 3 câu/177 ; L_5B_3 – 2 câu/177 ; L_6B_3 – 1 câu/177 ; L_7B_3 – 1 câu/177 ; L_8B_3 – 1 câu/177. Tổng cộng số lần xuất hiện của khuôn tiết điệu '**LnB3**' là : 10 câu/177 câu lục bát.

+ Khuôn B4 : **LnB4** – dòng lục lệch chuẩn ở vị trí (5), âm tiết mang thanh Trắc (thay vì thanh Bằng). Dòng lục lệch chuẩn ở các vị trí khác nhau (chúng tôi đã miêu tả ở mô hình **LnB1**). Cụ thể là: L_3B4 – 2 câu /177 ; L_4B4 – 2 câu/177 ; L_5B4 – 3 câu/177 ; L_7B4 – 1 câu/177 ; L_8B4 - 4 câu/177. Tổng cộng số lần xuất hiện của khuôn tiết điệu '**LnB4**' là : 12 câu/177 câu lục bát.

+ Khuôn B5 : **LnB5** – dòng lục lệch chuẩn ở vị trí (7), âm tiết mang thanh Bằng (thay vì thanh Trắc). Dòng lục lệch chuẩn ở các vị trí khác nhau (chúng tôi đã miêu tả ở mô hình **LnB1**). Cụ thể là: L2B5 – 3 câu /177 ; L3B5 – 1 câu/177 ; L4B5 – 1 câu/177 ; L6B5 – 1 câu/177 ; L8B5 – 2 câu/177. Tổng cộng số lần xuất hiện của khuôn tiết điệu '**LnB5**' là : 8 câu/177 câu lục bát.

b) Dòng bát lệch chuẩn ở 2 vị trí 'yếu/tùy nghi': 63 câu/177

+ Khuôn B6 : **LnB6** - dòng bát lệch chuẩn ở vị trí (1) và (3). Dòng lục lệch chuẩn ở các vị trí khác nhau (chúng tôi đã miêu tả ở mô hình **LnB1**). Cụ thể là: L2B6 - 1 câu/177 ; L3B6 - 3 câu/177 ; L4B6 - 1 câu/177 ; L5B6 - 2 câu/177 ; L6B6 - 2 câu/177 ; L7B6 - 1 câu/177 ; L8B6 - 4 câu/177. Tổng cộng số lần xuất hiện của khuôn tiết điệu '**LnB6**' là : 14 câu/177 câu lục bát.

+ Khuôn B7 : **LnB**7 - dòng bát lệch chuẩn ở vị trí (3) và (5). Dòng lục lệch chuẩn ở các vị

trí khác nhau (chúng tôi đã miêu tả ở mô hình **LnB1**). Cụ thể là: L3B7 - 2 câu/177; L4B7 - 2 câu/177; L5B7 - 3 câu /177; L6B7 - 3 câu/177; L7B7 - 1 câu/177; L8B7 - 1 câu/177. Tổng cộng số lần xuất hiện của khuôn tiết điệu '**LnB7**' là: 12 câu/177 câu lục bát.

+ Khuôn B8 : **LnB8** - dòng bát lệch chuẩn ở vị trí (5) và (7). Dòng lục lệch chuẩn ở các vị trí khác nhau (chúng tôi đã miêu tả ở mô hình **LnB1**). Cụ thể là: L2B8 – 2 câu/177; L4B8 - 2 câu/177; L7B8 - 2 câu/177. Tổng cộng số lần xuất hiện của khuôn tiết điệu '**LnB8**' là: 6 câu/177 câu lục bát.

+ Khuôn B9: **LnB9** - dòng bát lệch chuẩn ở vị trí (1) và (5). Dòng lục lệch chuẩn ở các vị trí khác nhau (chúng tôi đã miêu tả ở mô hình **LnB1**). Cụ thể là: L2B9 - 2 câu/177; L3B9 - 2 câu /177; L4B9 - 2 câu/177; L5B9 - 2 câu/177; L6B9 - 2 câu/177; L7B9 - 2 câu/177; L8B9 - 1 câu/177. Tổng cộng số lần xuất hiện của khuôn tiết điệu '**LnB9**' là: 13 câu/177 câu lục bát.

+ Khuôn B10: **LnB10 –** dòng bát lệch chuẩn ở vị trí (1) và (7). Dòng lục lệch chuẩn ở các vị trí khác nhau (chúng tôi đã miêu tả ở mô hình **LnB1**). Cụ thể là: L2B10 - 1 câu/177; L3B10 - 2 câu/177; L4B10 - 2 câu/177; L5B10 - 2 câu/177; L7B10 - 3 câu/177. Tổng cộng số lần xuất hiện của khuôn tiết điệu '**LnB10**' là: 10 câu/177 câu lục bát.

+ Khuôn B11 : **LnB11** - dòng bát lệch chuẩn ở vị trí (3) và (7). Dòng lục lệch chuẩn ở các vị trí khác nhau (chúng tôi đã miêu tả ở mô hình **LnB1**). Cụ thể là: L2B11 - 1 câu/177; L3B11 - 1 câu/177; L5B11 - 2 câu/177; L6B11 - 2 câu/177; L7B11 - 1 câu/177; L8B11 - 1 câu/177. Tổng cộng số lần xuất hiện của khuôn tiết điệu '**LnB11**' là : 8 câu/177 câu lục bát.

c) Dòng bát lệch chuẩn ở 3 vị trí 'yếu/tùy nghi': 53 câu/177

+ Khuôn B12: **LnB12** - dòng bát lệch chuẩn ở 3 vị trí (1), (3) và (5). Dòng lục lệch chuẩn ở các vị trí khác nhau (chúng tôi đã miêu tả ở mô hình **LnB1**). Cụ thể là: L2B12 - 5 câu/ 177 câu; L3B12 - 1 câu/ 177 câu; L4B12 - 2 câu/ 177 câu ; L5B12 - 3 câu/ 177 câu; L6B12 - 3 câu/ 177 câu; L7B12 - 3 câu/ 177 câu; L8B12 - 2 câu/177. Tổng cộng số lần xuất hiện của khuôn tiết điệu '**LnB12**' là: 19 câu/177 câu lục bát.

+ Khuôn B13 : **LnB13** - dòng bát lệch chuẩn ở 3 vị trí (1), (3) và (7). Dòng lục lệch chuẩn ở các vị trí khác nhau (chúng tôi đã miêu tả ở mô hình **LnB1**). Cụ thể là: L2B13 - 3 câu/ 177 câu; L3B13 - 2 câu/ 177 câu; L4B13 - 1 câu/ 177 câu; L7B13 - 2 câu/ 177 câu; L8B13 - 2 câu/177 câu. Tổng cộng số lần xuất hiện của khuôn tiết điệu '**LnB13**' là : 10 câu/177 câu lục bát.

+ Khuôn B14 : **LnB14** - dòng bát lệch chuẩn ở 3 vị trí (1), (5) và (7). Dòng lục lệch chuẩn ở các vị trí khác nhau (chúng tôi đã miêu tả ở mô hình **LnB1**). Cụ thể là: L3B14 - 1 câu/ 177 câu; L4B14 - 1 câu/ 177 câu ; L5B14 - 2 câu/ 177 câu; L6B14 - 3 câu/ 177 câu; L7B14 - 4 câu/ 177 câu; L8B14 - 2 câu/ 177câu. Tổng cộng số lần xuất hiện của khuôn tiết điệu '**LnB14**' là: 13 câu/177 câu lục bát.

+ Khuôn B15: **LnB15** - dòng bát lệch chuẩn ở 3 vị trí: (3), (5) và (7). Dòng lục lệch chuẩn ở các vị trí khác nhau (chúng tôi đã miêu tả ở mô hình **LnB1**). Cụ thể là: L3B15 - 1 câu/ 177 câu; L4B15 - 2 câu/ 177 câu; L5B15 - 3 câu/ 177 câu; L7B15 - 2 câu/ 177 câu; L8B15 - 3 câu/ 177 câu. Tổng cộng số lần xuất hiện của khuôn tiết điệu '**LnB15**' là : 11 câu/177 câu lục bát.

d) Dòng bát lệch chuẩn ở cả 4 vị trí 'yếu/tùy nghi': 19 câu/177

+ Khuôn B16 : **LnB16** - dòng bát lệch chuẩn ở 4 vị trí: (1), (3), (5) và (7). Dòng lục lệch chuẩn ở các vị trí khác nhau (chúng tôi đã miêu tả ở mô hình **LnB1**). Cụ thể là: L2B16 - 4 câu/ 177 câu; L3B16 - 1 câu/ 177 câu; L4B16 - 4 câu/177 câu ; L5B16 - 4 câu/177 câu; L6B16 - 6 câu/ 177 câu. Tổng cộng số

lần xuất hiện của khuôn tiết điệu '**LnB16**' là: 19 câu/177 câu lục bát.

Có thể nêu lên một số nhận xét chung về kiểu loại **LnBn** (lệch chuẩn cả ở hai dòng lục, bát) đang xét như sau:

(i) Trong 500 dòng Truyện Kiều đầu tiên, không thấy xuất hiện 21 biến thể khuôn tiết điệu như sau:

+ Xét theo dòng lục có 5 biến thể khuôn **L_2Bn**: L_2B4, L2B7, L2B12, L2B14, L2B15; 2 biến thể khuôn **L_3Bn**: L3B8, L3B12; 1 biến thể khuôn **L4Bn**: L4B11; 3 biến thể khuôn **L_5Bn**: L5B5, L5B8 , L5B13; 5 biến thể khuôn **L_6Bn**: L_6B4, L6B8, L6B10, L6B13, L6B15; 2 biến thể khuôn **L_7Bn**: L7B5, L7B16; 3 biến thể khuôn **L_8Bn**: L8B8, L8B10, L8B16. Như có thể thấy, ở đây có 2 khuôn tiết điệu lệch chuẩn vắng mặt nhiều nhất (tới 5 biến thể) rơi vào:

- L_2Bn, tức là khi dòng lục lệch chuẩn ở vị trí (1)

- L_6Bn, tức là khi dòng lục lệch chuẩn ở vị trí (3) và (5)

+ Xét theo dòng bát có 2 biến thể khuôn **L_nB4**: L_2B4, L_6B4; 2 biến thể khuôn **L_nB5**: L5B5, L7B5; 1 biến thể khuôn **L_nB7**: L2B7; 3 biến thể khuôn L_nB8: L3B8, L5B8, L6B8; 2 biến thể khuôn **L_nB10**: L6B10, L8B10; 1 biến thể khuôn **L_nB11**: L_2B4; 2 biến thể khuôn **L_nB12**: L_2B4, L_6B4; 2 biến thể khuôn **L_nB13**: L5B13, L6B13; 2 biến thể khuôn **L_nB15**: L2B15, L6B15; 2 biến thể khuôn **L_nB16**: L7B16, L8B16. Như có thể thấy, khác với dòng lục, ở đây không có sự chênh lệch đáng kể giữa các khuôn tiết điệu dòng bát có các biến thể lệch chuẩn vắng mặt.

(ii) Khi cả hai dòng lục, bát trong Truyện Kiều đều 'lệch chuẩn' như ở kiểu loại cấu trúc tiết điệu '**LnBn'** đang xét, thì hình như Nguyễn Du **có xu hướng** 'lệch chuẩn' tiết điệu Bằng-Trắc theo cách ở hai khuôn sau:

+ L6B16: khuôn tiết điệu có tần suất 6 câu/ 177 câu

+ L2B12: khuôn tiết điệu có tần suất 5 câu/ 177 câu

Nghĩa là, dường như Nguyễn Du **thích hơn** một cấu trúc tiết điệu lục bát trong đó nếu dòng lục lệch chuẩn ở hai vị trí (3) và (5), hoặc chỉ ở vị trí (1); thì tương ứng lại dòng bát sẽ lệch chuẩn ở cả bốn vị trí (1), (3), (5) và (7), hoặc chỉ ở ba vị trí (1), (3), và (7) – tức là hai khuôn biến thể: **L6B16** và **L2B12**.

4. Kết luận

Ta mới chỉ dừng ở con số 500 dòng Truyện Kiều đầu tiên, và bước đầu ta cũng có thể nhận thấy một vài xu thế thú vị về các 'cấu trúc tiết điệu' của thơ Lục Bát trong Truyện Kiều.

Nếu ta khảo nghiệm **toàn bộ** các dòng lục và dòng bát trong Truyện Kiều theo cách làm như trên, kết quả thu được có thể làm sáng tỏ một vài điều thú vị về nguyên lí kiến tạo cũng như nghệ thuật sử dụng các 'cấu trúc tiết điệu' nói chung và các 'bước thơ', 'chân thơ' nói riêng trong thơ Lục Bát - nhất là trong một truyện thơ Lục Bát dài như Truyện Kiều và được sáng tác với một ngòi bút thiên tài hiếm có như Nguyễn Du...

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Tài Cẩn - Võ Bình (2001), *Thử bàn thêm về thể thơ lục bát* // Trong: *Một số chứng tích về ngôn ngữ, văn tự và văn hóa*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Dương Quảng Hàm (1950), *Việt Nam văn học sử yếu*. Hà Nội.

3. Phan Ngọc (2001), *Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du trong Truyện Kiều*. Nxb Thanh niên.

4. Bùi Văn Nguyên - Hà Minh Đức (2006), *Thơ ca Việt Nam – Hình thức và thể loại*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

5. Lý Toàn Thắng (2011), *Đường vào Thi học: khái niệm và phương pháp*. Tạp chí *Thơ*, số 6/2011.

6. Lý Toàn Thắng (2011), *Đường vào Thi học: các hệ thống thi luật*. Tạp chí *Thơ*, số 7/2011.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 06-11-2013)